

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ***Căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2013;**Căn cứ Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước;**Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán;**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và sổ kế toán dùng để hạch toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là tài sản hạ tầng đường bộ, viết tắt là TSHTĐB).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị (sau đây gọi là đơn vị) thực hiện hạch toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ, gồm:

1. Cục quản lý đường bộ hoặc cơ quan, đơn vị được Bộ, cơ quan Trung ương giao trực tiếp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

2. Sở Giao thông vận tải;
3. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);
4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
5. Các đơn vị khác được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện hạch toán tài sản hạ tầng đường bộ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về Tài khoản 217- Tài sản hạ tầng đường bộ

1. Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm toàn bộ TSHTĐB mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán theo nguyên giá.

2. Nguyên tắc hạch toán Tài khoản 217- Tài sản hạ tầng đường bộ

a) Chỉ hạch toán vào tài khoản này những TSHTĐB thỏa mãn tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 10/2013/NĐ-CP. Đối tượng ghi sổ hạch toán là TSHTĐB theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 10/2013/NĐ-CP mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Không phản ánh vào tài khoản này giá trị TSHTĐB mà đơn vị nhận ủy thác quản lý.

b) Kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên giá của TSHTĐB, tùy thuộc vào thời gian hình thành, nguyên giá TSHTĐB được xác định như sau:

- Đối với TSHTĐB hoàn thành đưa vào sử dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2013 về sau: Là giá trị quyết toán dự án hoàn thành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với TSHTĐB hiện có đến trước ngày 01 tháng 03 năm 2013: Là giá trị được xác định theo bảng giá TSHTĐB quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải “Quy định bảng giá tài sản hạ tầng đường bộ”.

- Đối với TSHTĐB nhận điều chuyển: Là giá trị của tài sản ghi trong Biên bản bàn giao tài sản hạ tầng đường bộ.

c) Nguyên giá TSHTĐB chỉ được thay đổi trong các trường hợp sau:

- Đánh giá lại nguyên giá TSHTĐB theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Được nâng cấp, mở rộng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Bị hư hỏng nghiêm trọng do thiên tai, địch họa, sự cố bất khả kháng hoặc những tác động đột xuất khác phải hạch toán giảm nguyên giá theo quy định của pháp luật.

d) TSHTĐB của đơn vị được ghi giảm do những lý do khác nhau, như: Điều chuyển, thanh lý, mất, phát hiện thiếu khi kiểm kê, tháo dỡ một hoặc một số bộ phận, bị hư hại nghiêm trọng do thiên tai, dịch họa, sự cố bất khả kháng.

TSHTĐB được thanh lý là những tài sản đã bị hư hỏng không thể sử dụng hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả; Phá dỡ TSHTĐB cũ để đầu tư xây dựng TSHTĐB mới; Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ TSHTĐB không sử dụng được vào mục đích ban đầu.

Khi giảm TSHTĐB, kế toán phải làm đầy đủ thủ tục, xác định đúng những chi phí và thu nhập (nếu có). Căn cứ các chứng từ liên quan, kế toán ghi sổ theo từng trường hợp cụ thể.

đ) Mọi trường hợp tăng, giảm TSHTĐB phải căn cứ vào báo cáo kê khai lần đầu hoặc báo cáo kê khai bổ sung để hoàn chỉnh hồ sơ kế toán TSHTĐB.

e) Mọi trường hợp phát hiện thừa, thiếu TSHTĐB đều phải truy tìm nguyên nhân, người chịu trách nhiệm và xử lý kịp thời để hạch toán theo quy định.

g) TSHTĐB phải được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng, theo từng loại TSHTĐB và địa điểm quản lý, khai thác, sử dụng TSHTĐB.

3. Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 217- Tài sản hạ tầng đường bộ

a) Bên Nợ Tài khoản 217

- Nguyên giá của TSHTĐB tăng do được giao quản lý, do nhận điều chuyển;
- Điều chỉnh tăng nguyên giá của TSHTĐB do nâng cấp, mở rộng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Các trường hợp khác làm tăng nguyên giá của TSHTĐB (Ví dụ: Đánh giá lại TSHTĐB theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền).

b) Bên Có Tài khoản 217

- Nguyên giá của TSHTĐB giảm do điều chuyển cho đơn vị khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do hư hỏng, xuống cấp;
- Nguyên giá của TSHTĐB giảm do tháo dỡ bớt một số bộ phận, thu hẹp dự án hoặc các nguyên nhân khác.
- Các trường hợp khác làm giảm nguyên giá của TSHTĐB (Bị hư hỏng nghiêm trọng do thiên tai, dịch họa, sự cố bất khả kháng hoặc những tác động đột xuất khác phải hạch toán giảm nguyên giá theo quy định của pháp luật; Đánh giá lại TSHTĐB theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền).

c) Số dư Tài khoản 217 bên Nợ: Số dư phản ánh nguyên giá TSHTĐB hiện có mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán.

d) Tài khoản 217- Tài sản hạ tầng đường bộ có 7 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 2171- Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường: Phản ánh giá trị của đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường (bao gồm cả cầu đường bộ dài dưới 25m, cống) mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này mở chi tiết các tài khoản cấp 3:

Tài khoản 21711- Đường cao tốc: Phản ánh giá trị của đường cao tốc mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 02 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217111- Đường 06 làn; Tài khoản 217112- Đường 04 làn.

Tài khoản 21712- Đường quốc lộ: Phản ánh giá trị của đường quốc lộ mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 06 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217121- Cấp I; Tài khoản 217122- Cấp II; Tài khoản 217123- Cấp III; Tài khoản 217124- Cấp IV; Tài khoản 217125- Cấp V; Tài khoản 217126- Cấp VI (cấp AH).

Tài khoản 21713- Đường tỉnh: Phản ánh giá trị của đường tỉnh mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 06 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217131- Cấp I; Tài khoản 217132- Cấp II; Tài khoản 217133- Cấp III; Tài khoản 217134- Cấp IV; Tài khoản 217135- Cấp V; Tài khoản 217136- Cấp VI (cấp AH).

Tài khoản 21714- Đường huyện: Phản ánh giá trị của đường huyện mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 06 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217141- Cấp I; Tài khoản 217142- Cấp II; Tài khoản 217143- Cấp III; Tài khoản 217144- Cấp IV; Tài khoản 217145- Cấp V; Tài khoản 217146- Cấp VI (cấp AH).

Tài khoản 21715- Đường xã: Phản ánh giá trị của đường xã mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 06 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217151- Cấp I; Tài khoản 217152- Cấp II; Tài khoản 217153- Cấp III; Tài khoản 217154- Cấp IV; Tài khoản 217155- Cấp V; Tài khoản 217156- Cấp VI (cấp AH).

Tài khoản 21716- Đường đô thị: Phản ánh giá trị của đường đô thị mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 06 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217161- Đô thị đặc biệt; Tài khoản 217162- Loại I; Tài khoản 217163- Loại II; Tài khoản 217164- Loại III; Tài khoản 217165- Loại IV; Tài khoản 217166- Loại V.

- Tài khoản 2172- Cầu đường bộ dài từ 25m trở lên và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ: Phản ánh giá trị của cầu đường bộ dài từ 25m trở lên và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này mở chi tiết các tài khoản cấp 3:

Tài khoản 21721- Cầu có chiều dài nhịp $\leq 15m$: Phản ánh giá trị của cầu có chiều dài nhịp $\leq 15m$ và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán.

Tài khoản 21722- Cầu có chiều dài nhịp > 15m: Phản ánh giá trị của cầu có chiều dài nhịp > 15m và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán.

- Tài khoản 2173- Hàm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hàm đường bộ: Phản ánh giá trị của hàm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hàm đường bộ mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này mở chi tiết các tài khoản cấp 3:

Tài khoản 21731- Cấp I: Phản ánh giá trị của hàm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hàm đường bộ cấp I mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán.

Tài khoản 21732- Cấp II: Phản ánh giá trị của hàm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hàm đường bộ cấp II mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán.

Tài khoản 21733- Cấp III: Phản ánh giá trị của hàm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hàm đường bộ cấp III mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán.

Tài khoản 21734- Cấp IV: Phản ánh giá trị của hàm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hàm đường bộ cấp IV mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán.

- Tài khoản 2174- Các trạm: Phản ánh giá trị của các loại trạm mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này mở chi tiết các tài khoản cấp 3:

Tài khoản 21741- Trạm kiểm tra trọng tải xe: Phản ánh giá trị của các trạm kiểm tra trọng tải xe mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 04 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217411- Đơn giản; Tài khoản 217412- Vừa; Tài khoản 217413- Lớn; Tài khoản 217414- Rất lớn.

Tài khoản 21742- Trạm thu phí: Phản ánh giá trị của các trạm thu phí mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 03 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217421- Tự động; Tài khoản 217422- Bán tự động; Tài khoản 217423- Thủ công.

Tài khoản 21743- Trạm dừng nghỉ: Phản ánh giá trị của các trạm dừng nghỉ mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này gồm 04 tài khoản cấp 4: Tài khoản 217431- Loại I; Tài khoản 217432- Loại II; Tài khoản 217433- Loại III; Tài khoản 217434- Loại IV.

Tài khoản 21748: Trạm khác: Phản ánh giá trị của các trạm khác ngoài các loại trên mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán.

- Tài khoản 2175- Bến, bãi: Phản ánh giá trị của các loại bến, bãi mà đơn vị được giao quản lý và hạch toán. Tài khoản này mở chi tiết các tài khoản cấp 3: